TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 712023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Bích P**, sinh năm 1992
- *Bị đơn*: 1/ Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1972

  2/ Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1973
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị K, ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Võ Thị Bích P số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cụ thể các lần như sau:

+ Ngày 14/4/2023 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Ngày 14/7/2023 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Ngày 14/11/2023 số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

+ Ngày 14/3/2024 số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Nếu ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị K không thực hiện đúng theo thỏa thuận trên thì chị Võ Thị Bích P được quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Hoàn trả lại chị Võ Thị Bích P tiền tạm ứng án phí 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003941 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

2.2.2. Bà Nguyễn Thị K, ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ liên đới nộp 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong